

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 866/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Hoàng Đình L** - sinh ngày 09/7/1993.

Số căn cước công dân: 089093013274, ngày cấp 03/02/2025, nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C (nay là xã L), tỉnh An Giang.

Bị đơn: **Bà Hoàng Thị Thu T** - sinh ngày 10/5/1999.

Số căn cước công dân: 075199006035, ngày cấp 01/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T (nay là khu phố T, phường H), tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Đình L và bà Hoàng Thị Thu T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Ông Hoàng Đình L và bà Hoàng Thị Thu T mỗi người phải chịu 75.000^d (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông L tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn cho bà T. Số tiền tạm ứng án phí

300.000^d (ba trăm ngàn đồng) ông L đã nộp theo biên lai số 0012356 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí 150.000^d (một trăm lăm mươi ngàn đồng). Trả lại cho ông L số tiền 150.000^d (một trăm lăm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã H (nay là phường H), tỉnh Đồng Nai (số 41/2025, ngày 09/4/2025) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Đức